

Số: 150/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 6 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị A- Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hoà Bình.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Đức H - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 27, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147; 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Bùi Thị A và Ông Ngô Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Bùi Thị A và Ông Ngô Đức H.

2.2 Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Bà Bùi Thị A nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu số 0007650 ngày 21.6.2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ). Bà A được nhận lại 150.000đ còn dư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LĐ;
- VKS huyện Đ;
- Thi hành án huyện Đ;
- UBND T.trần L;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Yến Như